TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày: 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Phan Phúc Huy.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu T2 hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2020 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với:

Bị cáo: Họ và tên: **Phạm Văn T,** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994, tại: tỉnh Nam Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ 9, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí.

Cha: Phạm Văn Th, sinh năm: 1961; Mẹ: Bùi Thị Nh, sinh năm: 1965; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có sáu anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án:

- Bản án số 47/2013/HSST ngày 09/7/2013 của TAND huyện Long Điền xử phạt bị cáo Phạm Văn T 14 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 74/2015/HSPT ngày 08/7/2015 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" và 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt là 04 năm 09 tháng tù.

- Bản án số 188/2015/HSST ngày 27/11/2015 của TAND thành phố Phan Thiết xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 04 năm 09 tháng tù tại Bản án số 74/2015/HSPT ngày 08/7/2015 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 06 năm tù. Chấp hành xong ngày 23/9/2019.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang được tại ngoại.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Nguyễn Khánh A, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 7, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Ông Vũ Văn L, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

3. Ông Phan Hoàng T, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố Hải Sơn, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 15, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá). Vào khoảng 02 giờ ngày 24/06/2020, T điện thoại cho đối tượng tên Hai (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy và hẹn gặp nhau tại khu vực Trung tâm y tế huyện Long Điền để giao nhận ma túy. Sau đó, T đón xe ôm đến Trung tâm y tế huyện Long Điền gặp Hai và mua của Hai 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000đ (gói ma túy được để trong vỏ hộp thuốc lá hiệu JET). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy trong người rồi đi xe ôm về lại phòng trọ T đang thuê ở thuộc tổ 15, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền. Tại đây, T lấy một ít ma túy ra bỏ vào trong nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu lại trong hộp thuốc lá JET và để cạnh nơi T đang ngồi. Khi T đang sử dụng ma túy, Vũ Văn L và Phan Hoàng T2 đến phòng trọ T chơi. Thấy T đang sử dụng ma túy nên L và T2 vào sử dụng cùng. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Trần Nguyễn Khánh A đến phòng trọ của T và vào sử dụng ma túy cùng với T, L và T2. Đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi sử

dụng ma túy xong, T, L, T2 và An đang nằm nghỉ trong phòng trọ thì lực L công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy đá được để dưới nền nhà gần nơi T đang nằm. T khai nhận gói ma túy trên là của T mua để sử dụng.

Đối với Vũ Văn L, Phan Hoàng T2 và Trần Nguyễn Khánh An là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và thường xuyên sử dụng ma túy cùng với T, mỗi khi sử dụng ma túy ai có ma túy thì bỏ ra cho những người khác sử dụng chung. Vào ngày 24/6/2020, L, T2 và An không góp tiền với T để mua số ma túy trên và được T cho sử dụng ma túy không lấy tiền.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu JET, bên trong chứa gói nylon được hàn kín, có chứa chất tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi gửi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số 306 ngày 01/7/2020.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bình thủy tinh, 01 bình gas bằng kim loại, 01 ống thủy tinh; 01 quẹt gas màu xanh.

- 01 gói nylon kích thước 6x9cm, bên trong có 01 cái kéo bằng kim loại và 13 gói nylon gồm nhiều kích thước khác nhau.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71K, màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen.

Hiện tất cả số vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 306/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã Phước Hưng - CAH Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Thế Nam, Dương Đình Viện, Dương Văn Tuân, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Thịnh, gửi đến giám định có **khối L 4,9864 gam, là ma túy, loại Methamphetamine**.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 14-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Phạm Văn T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 đến 7 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu JET, bên trong chứa gói nylon được hàn kín, có chứa chất tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi gửi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số 306 ngày 01/7/2020.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bình thủy tinh, 01 bình gas bằng kim loại, 01 ống thủy tinh; 01 quẹt gas màu xanh.

- 01 gói nylon kích thước 6x9cm, bên trong có 01 cái kéo bằng kim loại và 13 gói nylon gồm nhiều kích thước khác nhau.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71K, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng; bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 35 phút ngày 24/6/2020, Phạm Văn T bị phát hiện quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, theo kết quả giám định có khối L 4,9864 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, trong vỏ hộp thuốc lá hiệu JET để cạnh nơi T đang nằm trong phòng trọ của T thuộc tổ 15, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, với mục đích để sử dụng.

Tại bản án số 74/2015/HSPT ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Xử phạt Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Cố ý gây thương tích" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo qui định tại điểm g

khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm" theo qui định tại Khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như sau: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy …….*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o) Tái phạm nguy hiểm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma tuý và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma tuý nhưng vẫn cố tình vi phạm nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 03 tiền án, bị cáo không có tiền sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử hình phạt tù nhiều lần tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Qua xem xét những tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích

cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

- Một vỏ hộp thuốc lá hiệu JET, bên trong chứa gói nylon được hàn kín, có chứa chất tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi gửi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số 306 ngày 01/7/2020. Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bình thủy tinh, 01 bình gas bằng kim loại, 01 ống thủy tinh; 01 quẹt gas màu xanh. 01 gói nylon kích thước 6x9cm, bên trong có 01 cái kéo bằng kim loại và 13 gói nylon gồm nhiều kích thước khác nhau. Đây là các vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các công cụ để sử dụng ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71K, màu đen là tài sản riêng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy để sử dụng, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án và được trừ vào thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam từ ngày 24 tháng 6 năm 2020 đến ngày 16 tháng 7 năm 2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu JET, bên trong chứa gói nylon được hàn kín, có chứa chất tinh thể không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi gửi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số 306 ngày 01/7/2020.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bình thủy tinh, 01 bình gas bằng kim loại, 01 ống thủy tinh; 01 quẹt gas màu xanh. 01 gói nylon kích thước 6x9cm, bên trong có 01 cái kéo bằng kim loại và 13 gói nylon gồm nhiều kích thước khác nhau.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen.

Tra lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71K, màu đen.

(Các vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 116/BB-CCTHADS ngày 15-9-2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-9-2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Phòng PC10; PV06 công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền